

**NGHỊ QUYẾT**

**Về một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực xây dựng thị xã Kỳ Anh trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;*

*Xét tờ trình số 475/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực xây dựng thị xã Kỳ Anh trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực xây dựng thị xã Kỳ Anh trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thị xã Kỳ Anh;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách.

## **Điều 2. Các cơ chế, chính sách hỗ trợ từ tiền sử dụng đất**

### 1. Thu từ Đề án phát triển quỹ đất:

#### a) Đối với Đề án do đơn vị cấp tỉnh thực hiện:

- Chi phí đầu tư (tạm tính 55% số thu tiền sử dụng đất): Ngân sách tỉnh hưởng 100%;

- 45% số thu còn lại (được xem là 100%): Ngân sách tỉnh hưởng 70%, ngân sách thị xã hưởng 30%.

#### b) Đối với Đề án do thị xã thực hiện:

- Chi phí đầu tư (tạm tính 55% số thu tiền sử dụng đất): Ngân sách thị xã hưởng 100%;

- 45% số thu còn lại (được xem là 100%):

+ Phát sinh trên địa bàn xã: Ngân sách tỉnh hưởng 30%, ngân sách thị xã hưởng 60%, ngân sách xã hưởng 10%;

+ Phát sinh trên địa bàn phường: Ngân sách tỉnh hưởng 40%, ngân sách thị xã hưởng 50%, ngân sách phường hưởng 10%.

### 2. Thu từ quỹ đất tái định cư các dự án:

a) Đối với các khu đất tái định cư dôi dư được đầu tư từ nguồn Ngân sách Trung ương, Trái phiếu chính phủ: Ngân sách tỉnh hưởng 100%;

#### b) Đối với các dự án do đơn vị cấp tỉnh thực hiện:

- Các dự án có sử dụng nguồn vốn Ngân sách Trung ương, Trái phiếu chính phủ (không bao gồm các khu đất tái định cư dôi dư quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này): Ngân sách tỉnh hưởng 100%;

- Các dự án sử dụng 100% ngân sách tỉnh:

+ Chi phí đầu tư (tạm tính 55% số thu tiền sử dụng đất): Ngân sách tỉnh hưởng 100%;

+ 45% số thu còn lại (được xem là 100%): Ngân sách tỉnh hưởng 40%, ngân sách thị xã hưởng 50%, ngân sách cấp xã hưởng 10%.

#### c) Đối với các dự án do thị xã thực hiện:

- Các dự án có sử dụng nguồn vốn Ngân sách Trung ương, Trái phiếu chính phủ (không bao gồm các khu đất tái định cư dôi dư quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này): Ngân sách tỉnh hưởng 100%;

- Các dự án sử dụng 100% ngân sách tỉnh:

+ Chi phí đầu tư (tạm tính 55% số thu tiền sử dụng đất): Ngân sách tỉnh hưởng 100%;

+ 45% số thu còn lại (được xem là 100%): Ngân sách tỉnh hưởng 40%, ngân sách thị xã hưởng 50%, ngân sách cấp xã hưởng 10%.

- Các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh và một phần ngân sách thị xã:

+ Chi phí đầu tư (tạm tính 55% số thu tiền sử dụng đất): Ngân sách tỉnh hưởng 100% và cấp hỗ trợ lại cho ngân sách thị xã tương ứng với tỷ lệ phần trăm (%) nguồn vốn ngân sách thị xã đầu tư thực hiện dự án;

+ 45% số thu còn lại (được xem là 100%): Ngân sách tỉnh hưởng 35%, ngân sách thị xã hưởng 55%, ngân sách cấp xã hưởng 10%.

- Các dự án đầu tư từ 100% nguồn vốn ngân sách thị xã:

+ Chi phí đầu tư (tạm tính 55% số thu tiền sử dụng đất): Ngân sách thị xã hưởng 100%;

+ 45% số thu còn lại (được xem là 100%): Ngân sách thị xã hưởng 90%, ngân sách cấp xã hưởng 10%.

3. Thu từ các dự án bất động sản khi giao đất cho các nhà đầu tư xây dựng khu dân cư, khu đô thị: Ngân sách tỉnh hưởng 50%, ngân sách thị xã hưởng 45%, ngân sách cấp xã hưởng 5%.

4. Thu từ quỹ đất chuyên dùng (Đất đã giao cho các tổ chức, đơn vị, cơ quan nhà nước quản lý):

a) Quỹ đất do đơn vị cấp tỉnh quản lý: Ngân sách tỉnh hưởng 100%;

b) Quỹ đất do thị xã quản lý: Ngân sách thị xã hưởng 100%;

c) Quỹ đất do đơn vị cấp xã quản lý: Ngân sách cấp xã hưởng 100%.

5. Thu từ các quỹ đất còn lại:

a) Trường hợp thị xã thực hiện: Ngân sách thị xã hưởng 80%, ngân sách cấp xã hưởng 20%;

b) Trường hợp cấp xã thực hiện: Ngân sách thị xã hưởng 50%, ngân sách cấp xã hưởng 50%.

### **Điều 3. Cơ chế, chính sách hỗ trợ về tài chính - ngân sách**

1. Hàng năm, ưu tiên bố trí tối thiểu 65 tỷ đồng/năm (ngoài số kinh phí đã được đảm bảo định mức chi thường xuyên ngân sách Nhà nước theo quy định) hỗ trợ cho thị xã Kỳ Anh để thực hiện công tác kiến thiết thị chính, phát triển đô thị, môi trường và các nhiệm vụ chính trị của thị xã và của tỉnh trên địa bàn.

2. Hỗ trợ lại cho thị xã Kỳ Anh phần ngân sách tỉnh được hưởng từ số vượt thu ngân sách (nếu có) so với kế hoạch tỉnh giao thị xã Kỳ Anh thu hàng năm trong điều kiện đảm bảo cân đối chung và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.



3. Hàng năm, ưu tiên hỗ trợ cho thị xã Kỳ Anh từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác từ ngân sách tỉnh phù hợp với khả năng cân đối ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

#### **Điều 4. Quản lý và sử dụng nguồn thu**

1. Đối với nguồn ngân sách hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều 3: Bố trí dự toán ngân sách hàng năm cho thị xã Kỳ Anh phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

2. Đối với nguồn ngân sách hỗ trợ quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 3: Thực hiện cấp hỗ trợ cho ngân sách thị xã Kỳ Anh trong điều kiện đảm bảo cân đối chung và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật;

b) Định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết tại các Kỳ họp thường kỳ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khoá XVIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Trung Dũng**